# 65 NĂM XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN HƯỚNG TỚI ĐẠI HỌC ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC VÀ LỌT TOP 100 ĐẠI HỌC TỐT NHẤT CHÂU Á

**PGS.TS.Phạm Hồng Chương**
*Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân*
**PGS.TS.Bùi Đức Thọ**
*Bí Thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân*

*Qua 65 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã trở thành một trong những trường đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của đất nước về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, có nhiều đóng góp to lớn vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và tư vấn hoạch định chính sách cho Đảng và Nhà nước. Trong giai đoạn tới, Trường phấn đấu xây dựng thành đại học theo định hướng nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực, thuộc nhóm 5 đại học hàng đầu của Việt Nam và trở thành một trong 100 trường đại học tốt nhất châu Á trong lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh theo chuẩn mực quốc tế.*

## 1. Những dấu mốc phát triển của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày 25 tháng 01 năm 1956, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký Nghị định số 678/TTg thành lập Trường Kinh tế Tài chính Trung ương đặt trong hệ thống Trường Đại học Nhân dân Việt Nam. Thủ tướng Phạm Văn Đồng là Hiệu trưởng danh dự của Trường; ông Nguyễn Văn Tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động, làm Hiệu trưởng; ông Đoàn Trọng Truyến, Tổng thư ký Trường Đại học Nhân dân Việt Nam, làm Phó Hiệu trưởng. Nghị định số 678/TTg là một dấu mốc đặc biệt quan trọng, khẳng định sự hình thành một trường đại học trực thuộc Thủ tướng Chính phủ, chuyên về đào tạo cán bộ kinh tế, tài chính bậc đại học đầu tiên ở nước ta.

Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, sau ba lần đổi tên và tái cấu trúc, trường Kinh tế Tài chính Trung ương (nay là Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) đã khẳng định vị thế là một trong các trường đại học trọng điểm hàng đầu Việt Nam, luôn tiên phong trong đổi mới, phát triển và phổ biến tri thức về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; thu hút và đào tạo nhân tài; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, phụng sự sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước, thực hiện sứ mạng đào tạo ra các nhà lãnh đạo và những doanh nhân hàng đầu của Việt Nam; là một trung tâm nghiên cứu xuất sắc, đã có những đóng góp lớn trong xây dựng đường lối, đề xuất chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tư vấn giải pháp cho các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Quá trình hình thành và phát triển của Trường đã ghi lại những dấu ấn quan trọng trong đào tạo và phát triển qua các giai đoạn sau đây.

### *1.1. Giai đoạn 1956-1965: Đặt nền móng và bước đầu phát triển*

Khi thành lập, Trường là một đơn vị trực thuộc Thủ tướng Chính phủ. Chỉ hai tháng sau đó, vào ngày 25 tháng 3 năm 1956, thực hiện chủ trương của Chính phủ, Trường Kinh tế Tài chính Trung ương đã chính thức khai giảng khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý Kinh tế đầu tiên cho 950 học viên là cán bộ của các cơ quan Bộ ngành, địa phương với 5 lĩnh vực Tài chính, Mậu dịch, Quản lý công xưởng và Kế hoạch kinh tế quốc dân, Thống kê. Đây là bước chuẩn bị đầu tiên để Nhà trường chuyển sang giai đoạn đào tạo trình độ đại học một cách chính thức.

Ngày 22 tháng 5 năm 1958, Chính phủ ban hành Nghị định số 252/TTg, quyết định chuyển Trường Kinh tế Tài chính Trung ương vào hệ thống các trường đại học do Bộ Giáo dục quản lý. Bước đầu, Trường được giao nhiệm vụ chủ yếu là đào tạo và bồi dưỡng cán bộ kinh tế tài chính đáp ứng yêu cầu kiến thiết, xây dựng đất nước, đồng thời tạo cơ sở cho việc hình thành trường đào tạo chính quy sau này. Khi mới thành lập, Trường có 3 phòng ban chức năng là Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Giáo vụ, Phòng Quản trị - Hành chính

và 7 tổ bộ môn trực thuộc Ban Giám hiệu gồm Bộ môn Kinh tế chính trị, Bộ môn Chủ nghĩa Mác-Lênin và Cách mạng Việt Nam, Bộ môn Mậu dịch, Bộ môn Quản lý công xưởng, Bộ môn Thống kê, Bộ môn Kế hoạch kinh tế quốc dân và Bộ môn Tài chính.

Ngày 03 tháng 11 năm 1958, Trường khai giảng khóa đại học chuyên tu tập trung đầu tiên với 240 sinh viên được phân bổ học 7 ngành: (i) Kinh tế Công nghiệp; (ii) Kinh tế Nông nghiệp; (iii) Kinh tế Thương nghiệp; (iv) Tài chính; (v) Ngân hàng; (vi) Kế hoạch kinh tế quốc dân và (vii) Thống kê (Thống kê Công nghiệp, Thống kê Nông nghiệp và Thống kê Thương nghiệp). Phương châm giáo dục của các khóa đại học chuyên tu là "Lý luận gắn liền với thực tiễn, học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội". Trường quy định mỗi giờ sinh viên nghe giảng trên lớp phải có 2 giờ tự học.

Tháng 6 năm 1959, Trường đã quyết định thành lập 2 khoa: (1) Khoa Công - Nông - Mậu với các chuyên nghiệp đào tạo: Công nghiệp, Nông nghiệp và Thương nghiệp; (2) Khoa Thống - Kế - Tài - Ngân với các chuyên nghiệp đào tạo: Tài chính, Ngân hàng, Thống kê và Kế hoạch kinh tế quốc dân cùng các tổ bộ môn trực thuộc Trường gồm: Bộ môn Mác-Lê Nin, Ngoại ngữ, Toán, Địa lý kinh tế.

Ngày 13 tháng 9 năm 1959, xác định một dấu mốc quan trọng trong sự nghiệp của Nhà trường: khai giảng khóa đào tạo đại học dài hạn chính quy đầu tiên (khóa 1) với 242 sinh viên theo học 7 chuyên ngành: Kinh tế Công nghiệp; Kinh tế Nông nghiệp; Kinh tế Thương nghiệp; Tài chính; Ngân hàng; Kế hoạch kinh tế quốc dân; và Thống kê (Thống kê Công nghiệp - Thống kê Nông nghiệp và Thống kê Thương nghiệp). Chương trình được Nhà trường thực hiện trong ba năm rưỡi, với phương châm đào tạo kết hợp lý thuyết với thực tiễn và tham gia lao động sản xuất. Năm học 1961-1962, Nhà trường mở thêm chuyên ngành Kế toán Công nghiệp và Kế toán Nông nghiệp; năm học 1962-1963, chuyên ngành Kế toán Thương nghiệp được mở mới và năm học 1964-1965 là chuyên ngành Thống kê Xây dựng cơ bản và sau đó là chuyên ngành Kinh tế Lao động. Từ tháng 3 năm 1961, Nhà trường đã mở lớp đào tạo tại chức đầu tiên. Khóa đào tạo này đã thu nhận 250 học viên là cán bộ của các cơ quan Trung ương và địa phương vào học hai ngành: Thương nghiệp và Ngân hàng.

Bên cạnh việc xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo trong lĩnh vực kinh tế dưới sự hỗ trợ của các chuyên gia Liên Xô và Trung Quốc, trường cũng là nơi đào tạo và chia sẻ nhân lực cho một số trường đại học ở Việt Nam. Năm học 1962-1963, trường đã chia sẻ lực lượng giảng viên, cán bộ cho một số trường đại học đào tạo các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Kinh tế như: trường Đại học Ngoại giao; trường Đại học Ngoại thương; khoa Kinh tế của Trường Đại học Giao thông; Trường Tài chính - Kế toán (giờ là Học viện Tài chính), Ngân hàng Trung ương và trường Đại học Thương nghiệp (giờ là Trường Đại học Thương mại).

Năm học 1964-1965, Nhà trường đã chuyển đổi cơ cấu tổ chức các khoa, thành lập thêm một số khoa mới, bao gồm tám khoa đào tạo và quản lý: 1) Khoa Công nghiệp, với chuyên nghiệp là Kinh tế Công nghiệp, 2) Khoa Nông nghiệp, với chuyên nghiệp là Kinh tế Nông nghiệp, 3) Khoa Thương nghiệp, với chuyên nghiệp là Kinh tế Thương nghiệp, 4) Khoa Tài chính - Kế toán - Ngân hàng, với các chuyên nghiệp là Tài chính, Kế toán và Ngân hàng, 5) Khoa Kế hoạch, với chuyên nghiệp là Kế hoạch hóa kinh tế quốc dân, 6) Khoa Thống kê, với các chuyên nghiệp là Thống kê Công nghiệp, Thống kê Nông nghiệp, Thống kê Thương nghiệp, Thống kê Xây dựng cơ bản, 7) Khoa Kinh tế Lao động, với chuyên nghiệp là Kinh tế Lao động, 8) Khoa Đào tạo Tại chức. Ngoài một số Tổ bộ môn trực thuộc Ban Giám hiệu có từ những năm trước, do yêu cầu phát triển mới, nên Nhà trường đã thành lập thêm các đơn vị mới là Tổ Nga văn (thành lập tháng 9 năm 1961) trực thuộc Ban Giám hiệu; Tổ Toán kinh tế trực thuộc Ban Giám hiệu (ngày 21 tháng 8 năm 1962); Tổ Kinh tế Lao động thuộc Khoa Kế hoạch kinh tế quốc dân (tháng 1 năm 1964); Tổ Kinh tế cung cấp vật tư (ngày 4 tháng 8 năm 1964).

Năm 1956, trường tọa lạc tại khu Đấu xảo (nay là Cung Văn hóa Hữu Nghị Hà Nội), ngay cạnh Trường Đại học Nhân dân Việt Nam, tiếp giáp đường Yết Kiêu - Trần Hưng Đạo, với cơ sở vật chất hết sức đơn sơ, chỉ có khu Hiệu bộ là nhà xây tương đối kiên cố, số còn lại chủ yếu là nhà cấp 4. Đến năm 1959, Chính phủ quyết định chuyển Trường về địa điểm địa chỉ hiện nay: 207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng. Từ tháng 10 năm 1959, khu trường mới được khởi công trên khu đất rộng khoảng 14 ha, với nhiều ao hồ, ruộng lúa, rau màu, và cả nhà dân ở. Trong hai năm học 1959-1960 và 1960-1961, toàn thể cán bộ, giáo viên và sinh viên của Trường hàng tuần được phân công trực tiếp tham gia lao động xây dựng Trường. Chỉ sau gần

một năm khẩn trương xây dựng, khu trường mới đã hoàn thành một số hạng mục cơ bản: năm nhà 4 tầng, một nhà giảng đường 3 tầng, một nhà ăn 2 tầng và một nhà bếp, đủ chỗ cho khoảng 1400 sinh viên nội trú. Tháng 8 năm 1960, Nhà trường đã chuyển toàn bộ các bộ phận về địa điểm mới, vừa tiếp tục học tập, vừa tiếp tục xây dựng các công trình hỗ trợ ngày càng tốt hơn cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học như: xưởng in, xưởng giấy, xưởng đúc, trại chăn nuôi… Đến năm học 1964 -1965, Nhà trường đã xây dựng được 1 phòng thí nghiệm về Thương phẩm học; 1 Phòng mô hình trực quan kỹ thuật công nghiệp; 1 Phòng trực quan nông nghiệp, 1 Phòng bản đồ và trực quan địa lý kinh tế, 1 Phòng truyền thống, Thư viện Trường được mở rộng và nâng cấp.

Giai đoạn 1956-1965, một giai đoạn đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của Trường, đặt nền tảng đầu tiên, hết sức cơ bản cho sự phát triển của Nhà trường trong các giai đoạn sau này. Trường đã hình thành tổ chức bộ máy quản lý; xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng cán bộ kinh tế và các khóa đào tạo hệ đại học chính quy. Trong điều kiện bộn bề khó khăn, thiếu thốn, hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học bắt đầu được triển khai một cách có hệ thống theo yêu cầu của một trường đại học chính quy, chuyên nghiệp. Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế ngay từ đầu đã hướng vào phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ xây dựng giáo trình, bài giảng và đáp ứng yêu cầu nghiên cứu phục vụ kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960) và kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở miền Bắc.

***1.2. Giai đoạn 1965-1975: Xây dựng đội ngũ và tham gia bảo vệ tổ quốc***

Sau gần 10 năm xây dựng, đến năm 1965, trường Đại học Kinh tế Tài chính Trung ương lúc bấy giờ đã tạo lập được nền tảng ban đầu hết sức quan trọng về đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nội dung chương trình đào tạo, giáo trình và học liệu, cơ sở vật chất… đảm bảo cho sự phát triển trong những năm tiếp theo. Theo Quyết định số 163/CP ngày 6 tháng 11 năm 1964 của Hội đồng Chính phủ, từ năm học 1964-1965, Trường Đại học Kinh tế Tài chính được đổi tên thành Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch.

Bối cảnh đất nước trong thời kỳ đó, chiến tranh chống Mỹ, chống Pháp ngày càng trở nên ác liệt, Trường đã phải ba lần đi sơ tán ở các địa điểm khác nhau. Cũng trong giai đoạn này, đáp ứng lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc, hàng trăm cán bộ, giảng viên, sinh viên của Nhà trường đã hăng hái xếp bút nghiên lên đường bảo vệ Tổ quốc, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Với nỗ lực quyết tâm chống giặc nhưng không ngừng công tác dạy và học, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, hướng tới phát triển kinh tế đất nước, tập thể thầy và trò Nhà trường đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ "dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt". Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý của Nhà trường tiếp tục được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý; các hệ đào tạo tiếp tục được phát triển và mở rộng quy mô, phù hợp với điều kiện có chiến tranh. Hoạt động nghiên cứu khoa học tiếp tục được thực hiện với phương châm "lý luận gắn với thực tế, Nhà trường gắn với xã hội".

Cùng với việc phát triển các chuyên ngành đào tạo, Nhà trường cũng hết sức chú trọng việc hoàn thiện chương trình đào tạo đã được xây dựng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện theo hướng: tăng kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở, như toán, ngoại ngữ; rèn luyện kỹ năng tự học theo phương châm "biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo". Trên cơ sở tổ chức và biên chế đã có, Trường đã quyết định thành lập một số đơn vị mới tách Khoa Công - Nông để thành lập Khoa Công nghiệp và Khoa Nông nghiệp, tách Khoa Mậu - Tài - Ngân để thành lập Khoa Thương nghiệp - Cung cấp vật tư và Khoa Tài chính - Kế toán - Ngân hàng, tách Khoa Thống kê - Kế hoạch - Vận tải để thành lập Khoa Thống kê và Khoa Kế hoạch (chuyển bộ phận giảng dạy Kinh tế Vận tải về Trường Đại học Giao thông Vận tải), thành lập mới Khoa Kinh tế Lao động, thành lập Phòng Quản lý khoa học từ bộ phận Thường trực Hội đồng Khoa học Trường (ngày 5 tháng 11 năm 1965), thành lập Khoa Vật giá (ngày 08 tháng 3 năm 1966), tách Phòng Hành chính - Quản trị thành Phòng Hành chính và Phòng Quản trị (ngày 24 tháng 12 năm 1968), thành lập Khoa Toán kinh tế (ngày 19 tháng 12 năm 1972).

Đến năm học 1974-1975, Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch có 8 Khoa trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đào tạo, 10 tổ bộ môn, 1 khoa Quản lý Đào tạo, 8 phòng quản lý chức năng và một số bộ phận quản lý trực thuộc Ban Giám hiệu. Sự phát triển này không phải chỉ phản ánh sự thay đổi thuần túy về tổ chức quản lý để thích

ứng với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường, mà qua đó còn phản ánh trực tiếp sự phát triển của Trường về mặt chuyên môn khoa học, khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng và ngày càng chuyên sâu của xã hội về đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế.

Cùng với việc củng cố các hệ đào tạo đã có từ thời kỳ trước (đào tạo chính quy, đào tạo chuyên tu, đào tạo tại chức), trong thời kỳ 1965-1975, Nhà trường đã mở thêm một số hệ đào tạo và mở rộng các hình thức bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế (đào tạo dự bị đại học, bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế cho cán bộ lãnh đạo các xí nghiệp, cơ quan quản lý kinh tế ở trung ương và địa phương). Thời gian đào tạo chung của mỗi khóa học là 4 năm, riêng các chuyên ngành Toán kinh tế và Kinh tế chính trị là 4,5 năm do khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo được coi là "nặng" hơn.

***1.3. Giai đoạn 1975-1985: Phát triển hệ đào tạo sau đại học và từng bước đa dạng hóa hình thức đào tạo***

Giai đoạn này, nhiều giáo viên được điều chuyển vào các trường phía Nam và chuyển công tác khác, dẫn đến số lượng cán bộ, giáo viên, công nhân viên biến động lớn, Nhà trường đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là phát triển đội ngũ cả về số lượng và chất lượng. Từ 1976 đến 1985, số lượng cán bộ giảng viên đã tăng lên 11,6%, từ 748 người lên 847 người. Trong đó giáo viên tăng 8%, từ 370 người năm 1976 lên 410 người năm 1985. Cùng với việc tuyển dụng bổ sung về số lượng, Nhà trường đã đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý. Đối với lực lượng giáo viên trẻ, Nhà trường đã quan tâm bồi dưỡng ngoại ngữ; phương pháp sư phạm và đi thực tế kết hợp phục vụ và nghiên cứu khoa học, nhanh chóng giúp họ đảm nhận được một số khâu trong công tác quản lý và giảng dạy. Đối với cán bộ cốt cán lâu năm, Nhà trường kiên quyết dành thời gian bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu và nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo yêu cầu phát triển của Trường. Đến cuối năm 1985, số lượng giáo viên có học vị tiến sỹ và phó tiến sỹ đã tăng từ 14 người năm 1976, lên 65 người năm 1985 và có 25 cán bộ, giảng viên được phong chức danh giáo sư và phó giáo sư trong hai đợt vào các năm 1980 và 1984 (trong đó có 5 giáo sư).

Cũng trong giai đoạn này, Trường trở thành một trong những cơ sở đầu tiên thực hiện nhiệm vụ đào tạo trên đại học. Tháng 3 năm 1979, Nhà trường tổ chức khai giảng khóa 1 đào tạo trên đại học theo chế độ tập trung chính quy với 8 nghiên cứu sinh. Đến cuối năm 1982, quy mô đào tạo trên đại học của Trường đã tăng lên 40 nghiên cứu sinh. Năm 1980, trường chính thức thành lập Khoa Đào tạo Sau đại học nhằm đưa việc quản lý đào tạo sau đại học của Trường đi vào nền nếp và đáp ứng nhu cầu gia tăng về quy mô đào tạo và bồi bưỡng sau đại học Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế tiếp tục được triển khai, vừa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, vừa phục vụ cho yêu cầu sản xuất và quản lý kinh tế. Cho tới cuối năm 1985, toàn Trường có 13 khoa, trong đó có 10 khoa đào tạo chuyên ngành (đảm nhận 16 chuyên ngành đào tạo), 3 khoa quản lý; 4 bộ môn trực thuộc Ban Giám hiệu; 10 phòng ban chức năng và 5 đơn vị phục vụ.

Về cơ sở vậy chất, năm học 1983-1984, Nhà trường đã tiến hành lắp đặt và đưa vào sử dụng thêm máy tính APPEL-II do Liên Xô viện trợ để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý; triển khai xây dựng công trình thư viện mới, khang trang bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Như vậy, mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với tinh thần chủ động, sáng tạo, vượt mọi khó khăn thách thức, tập thể Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, quản lý chặt chẽ và sử dụng hợp lý, tiết kiệm các nguồn lực, từ đó tự tạo thêm vốn cho đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và bảo đảm đời sống của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và sinh viên.

***1.4. Giai đoạn 1986-2008: Khẳng định vị thế trường trọng điểm quốc gia và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy theo nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa***

Từ năm học 1985-1986, cùng với quá trình mở cửa nền kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch với tên mới là trường Đại học Kinh tế quốc dân theo Quyết định số 1443/QĐKH của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, tiếp tục khẳng định vị thế là trường trọng điểm quốc gia, tiên phong đổi mới nội dung chương trình theo hướng thị trường và phát triển hợp tác quốc tế, hoàn thiện hệ thống giáo dục đại học ở các bậc học từ đại học, cao học và tiến sỹ. Vị thế này được khẳng định trong quyết định đổi tên đó: "*Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là trường trọng điểm của cả nước. Trường có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ*

*kinh tế có trình độ đại học và sau đại học, tham gia bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế. Trường tiếp tục hoàn thiện cơ cấu ngành và mục tiêu đào tạo theo hướng cải cách giáo dục, phù hợp với yêu cầu của các ngành kinh tế quốc dân*". Việc đổi tên Trường và ghi nhận Trường là trường trọng điểm quốc gia đã đánh dấu một chặng đường phát triển mới và khẳng định vị thế mới rất quan trọng của Nhà trường. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã nhanh chóng đổi mới một cách căn bản, toàn diện, trở thành cơ sở đại học đi đầu trong đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, nghiên cứu khoa học và hội nhập quốc tế, đưa các kiến thức mới về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh vào giảng dạy ở Việt Nam, đóng góp tích cực vào sự nghiệp đổi mới chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của đất nước trong giai đoạn 1985-2000.

Cuối năm 1991, Bộ Giáo dục và Đào tạo chính thức giao cho Trường Đại học Kinh tế quốc dân đào tạo hệ cao học với 23 chuyên ngành; trong đó, 14 chuyên ngành cao học Kinh tế và 9 chuyên ngành cao học Quản trị kinh doanh. Năm học 1992-1993, Trường tích cực hoàn thiện chương trình đào tạo cao học của các chuyên ngành nhằm đảm bảo "sản phẩm đào tạo là những chuyên gia có kỹ năng chuyên môn sâu hoặc liên ngành, thông thạo nghề nghiệp ở trình độ cao".

Để tiếp cận nhanh nhất với các kiến thức về kinh tế thị trường, những năm 1990, Nhà trường đã thúc đẩy hợp tác quốc tế với các trường đại học danh tiếng trên thế giới thông qua việc khai thác nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế như SIDA Thụy điển, Chính phủ Pháp, Chính phủ Hà Lan, CIDA Canada... Hàng loạt các chương trình đào tạo cao học như Cao học Quản trị Kinh doanh (MBA) của trường Đại học Boise Hoa kỳ, Chương trình Cao học Pháp Việt, Chương trình cao học Việt Nam - Hà Lan, Chương trình Cao học Việt - Bỉ... đã được hình thành và phát triển nhằm đào tạo nhân lực cho nhà trường cũng như các cơ quan, doanh nghiệp của Việt Nam. Đây cũng là nền tảng để xây dựng Trường Kinh doanh đầu tiên của Việt Nam - Viện Quản trị Kinh doanh (Business School), Viện Đào tạo Quốc tế, Viện nghiên cứu Việt Nam-Hà Lan, Trung tâm Pháp - Việt. Cũng trong giai đoạn này, năm 2003, trường khởi công xây dựng nhà trung tâm đào tạo, chuẩn bị cơ sở vật chất để hiện đại hóa nhà trường, hướng tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc tế và khu vực.

***1.5. Giai đoạn 2008-2018: Xây dựng trường đại học tự chủ và quốc tế hóa***

Thực hiện Luật Giáo dục (luật số 38/2005/QH11); Nghị quyết 14/2005/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới cơ bản toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020, Nghị quyết số 50/2010/QH12 với các giải pháp đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế bộ chủ quản, xây dựng cơ chế đại diện sở hữu nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đưa ra nhiệm vụ, giải pháp: *"Phân định công tác quản lý nhà nước với quản trị của cơ sở giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo… Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo"*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân dần được tự chủ trong các mặt hoạt động của mình.

Là một trong ba trường đại học được giao thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17 tháng 03 năm 2015, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã từng bước xây dựng trường đại học tự chủ theo định hướng nghiên cứu, khẳng định vị thế là trung tâm nghiên cứu hàng đầu cả nước với vai trò chủ trì các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm quốc gia, tiếp tục phát triển hợp tác quốc tế với các nước Bắc Âu, phát triển các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh. Hoàn thiện cơ sở vật chất, đưa tòa nhà trung tâm vào sử dụng và trở thành trường đại học có sơ sở vật chất hiện đại nhất khu vực phía Bắc. Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ 26 (nhiệm kỳ 2010-2015) tổ chức vào tháng 5 năm 2010 đã xác định tầm nhìn của Trường đến năm 2020 là: *"Xây dựng Trường trở thành Trường đại học định hướng nghiên cứu, có chất lượng cao về đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tiếp tục phát huy và giữ vững vai trò của Trường trọng điểm quốc gia, là trung tâm nghiên cứu và đào tạo hàng đầu ngành trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh ở Việt Nam, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước xây dựng thành trường đại học định hướng nghiên cứu có chất lượng khu vực và quốc tế. Hoàn thiện đưa tòa nhà trung tâm vào sử dụng, triển khai xây dựng quy hoạch trường và cải tạo khu giảng đường và ký túc xá sinh viên nhằm nâng cao hơn nữa điều kiện học tập và sinh hoạt cho người học"*.

Kể từ khi được giao tự chủ, hoạt động đào tạo của Nhà trường đã có những thay đổi đáng kể. Số ngành đào tạo trình độ đại học đã tăng từ 16 lên 22 ngành; số ngành đào tạo trình độ thạc sĩ tăng thêm 02 (Luật kinh tế và Kinh tế đầu tư), nâng tổng số ngành đào tạo thạc sĩ lên 15; số ngành đào tạo của trình độ tiến sĩ tăng thêm 01, nâng tổng số ngành đào tạo tiến sĩ lên 14. Các chương trình đào tạo được tiến hành rà soát định kỳ 2 năm/lần nhằm cập nhật xu hướng mới, đáp ứng nhu cầu xã hội và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Kể từ khi thực hiện Quyết định số 368/QĐ-TTg, Nhà trường đặc biệt quan tâm tới việc phát triển các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, Chương trình Tiên tiến (CTTT), Chất lượng cao (CLC) và định hướng nghề nghiệp (POHE). Trong thời gian này, Nhà trường đã xây dựng và phát triển 14 chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, 12 chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao, trong đó có các chương trình đa ngành, liên ngành đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực trong bối cảnh CMCN4.0 như Kinh doanh số, Công nghệ tài chính, Phân tích kinh doanh. Các chương trình đào tạo đại học theo hình thức văn bằng 2, vừa học vừa làm, từ xa được thiết kế bám sát mục tiêu và chương trình đào tạo của hệ chính quy và từng bước được hoàn thiện theo yêu cầu thực tiễn.

Chương trình thạc sĩ đang được Nhà trường áp dụng đào tạo ở 2 định hướng là định hướng nghiên cứu (thời gian đào tạo là 1,5 năm) và định hướng ứng dụng (thời gian đào tạo là 2,0 năm) ở các ngành đào tạo. Trong đó, có một số chuyên ngành chỉ đào tạo ở định hướng nghiên cứu (Nghiên cứu quản lý) hoặc chỉ đào tạo ở định hướng ứng dụng (Luật kinh tế). Chương trình đào tạo được rà soát, thẩm định và đánh giá tính phù hợp của chương trình, số lượng, thứ tự cũng như nội dung của từng học phần trong chương trình đào tạo.

Về liên kết đào tạo trong nước, hiện Nhà trường triển khai đào tạo chủ yếu đối với ba hệ: hệ vừa làm vừa học, hệ đào tạo từ xa và hệ sau đại học. Theo xu thế chung, số lượng sinh viên và đơn vị liên kết đào tạo đại học, chương trình vừa học vừa làm giảm nhanh trong thời gian qua, thay vào đó, Nhà trường chủ động phát triển các chương trình và các đơn vị liên kết đào tạo hệ sau đại học tại các tỉnh Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và miền Trung.

Về hoạt động hợp tác đào tạo quốc tế, Trường đã chủ động liên kết đào tạo với các trường đại học quốc tế có thứ hạng cao, từ đó tiếp nhận được công nghệ, chương trình đào tạo trong lĩnh vực mà các trường đối tác có thế mạnh đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước. Hiện, Trường có 13 chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài được giảng dạy 100% bằng tiếng Anh trong đó có nhiều ngành đào tạo rất mới và rất cần đối với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước như: Quản trị Sự kiện hợp tác với Đại học Sunderland, Quản trị Bệnh viện và Dịch vụ y tế, EMBA hợp tác với Đại học UQAM (Canada); Ngành khởi nghiệp (Entrepreneurship) hợp tác với Đại học Boise, Hoa Kỳ. Trường đã xây dựng thành công và triển khai chương trình đào tạo tiến sĩ quốc tế ở 2 ngành Kinh tế học và Quản trị Kinh doanh. Chương trình được xây dựng dành cho đối tượng người học là những người thuộc khối nghiên cứu và giảng dạy với mục tiêu là đào tạo các tiến sĩ có năng lực nghiên cứu độc lập, có thể thực hiện các nghiên cứu với chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đang trong quá trình đề xuất, nghiên cứu đề án xây dựng chương trình tiến sĩ ứng dụng (DBA) liên kết với Pháp. Chương trình mới, hứa hẹn mang lại sự lựa chọn phù hợp và giá trị đối với người học muốn nghiên cứu ở bậc học cao hơn.

Từ 2015-2018, Trường đã gặt hái nhiều thành công trong việc triển khai thực hiện chiến lược mở rộng hợp tác quốc tế trên các phương diện: chương trình, dự án liên kết đào tạo; trao đổi giảng viên, sinh viên; nghiên cứu chung và trao đổi học thuật, thỏa thuận song phương và đa phương. Ngoài việc chú trọng thắt chặt mối quan hệ với các đối tác cũ, Trường cũng không ngừng tăng cường tìm thêm đối tác mới nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác thông qua trao đổi giáo dục và liên kết đào tạo, đến nay Trường đã có được mối quan hệ với hơn 100 tổ chức và trường đại học nước ngoài từ 30 quốc gia trên thế giới. Trong những năm gần đây, trung bình mỗi năm Trường đón tiếp khoảng 150 đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc.

Cũng trong giai đoạn 2013-2018, các quan hệ với các đối tác quốc tế được mở rộng cả về số lượng và nội dung hợp tác. Nội dung làm việc đa dạng từ giao tiếp xã giao, tìm hiểu Nhà trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác tới tổ chức các bài giảng, các dự án hợp tác với Nhà trường. Thông qua việc tiếp xúc, trao đổi và làm việc với đại diện các cơ sở giáo dục đào tạo và nghiên cứu, các tổ chức quốc tế (120 đoàn/năm), Trường đã đẩy mạnh việc thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác, ký kết các thỏa thuận và ghi nhớ với nước ngoài bao phủ nhiều mảng hoạt động như trao đổi học thuật, phát triển các loại hình liên doanh, liên kết đào tạo, hợp tác

nghiên cứu…

Bên cạnh đó, Nhà trường chú trọng phát triển các chương trình tích hợp (được công nhận) bởi các tổ chức nghề nghiệp quốc tế như Chương trình đào tạo đại học chính quy ngành Kế toán tích hợp các môn học của ACCA (Chương trình đào tạo cử nhân tài năng ngành Kế toán), Chương trình học tập trải nghiệm dành cho sinh viên đang theo học chương trình ICAEW CFAB (theo đó, sinh viên sẽ có cơ hội trải nghiệm kỳ học hè trong hai tuần tại trường Singapore Polytechnic tại Singapore với chương trình được thiết kế toàn diện và thiết thực)... Đặc biệt, Trường đã phát triển chương trình liên thông đào tạo (articulation) với Đại học California Long Beach, Đại học Boise State, Mỹ và Đại học Quốc gia Úc, Đại học Saxion, Hà Lan... Đây là dấu mốc quan trọng trong việc ghi nhận chất lượng chương trình đào tạo của Trường được các trường hàng đầu thế giới công nhận.

***1.6. Giai đoạn 2018 - nay: Bước đầu khẳng định vị thế trên trường quốc tế, từng bước xây dựng trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực***

Giai đoạn từ 2018 tới nay, sau khi thực hiện thành công giai đoạn thí điểm tự chủ theo Nghị quyết 77/NQ-CP, Nhà trường tiếp tục được Chính phủ cho phép thực hiện tự chủ toàn phần. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân từng bước khẳng định vị thế trong khu vực và quốc tế thông qua việc kiểm định chương trình đào tạo hướng tới xây dựng đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực, tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu theo tiêu chuẩn quốc tế. Số lượng bài báo công bố trên các tạp chí danh tiếng trong danh mục Web of Science và Scopus trong những năm gần đây gia tăng nhanh và đạt trên 100 bài/năm. Tạp chí Kinh tế và Phát triển bản tiếng Anh của Nhà trường (Journal of Economics and Developent) đã nâng cao chất lượng và được gia nhập Hệ thống trích dẫn Đông Nam Á (ACI) và cơ sở dữ liệu EconLit của Hiệp hội Khoa học Kinh tế Hoa Kỳ.

Trường đã và đang tiến hành kiểm định các ngành/chương trình đào tạo trọng điểm theo các tiêu chuẩn

**Bảng 1: Số lượng đào tạo sau đại học, đại học, đề tài nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế giai đoạn 2017-2021**

| | 2017-2018 | 2018-2019 | 2019-2020 | 2020-2021 | 2021-2022 |
|---|---|---|---|---|---|
| **ĐÀO TẠO CÁC TRÌNH ĐỘ** | | | | | |
| **I. Bậc đại học** | | | | | |
| Hệ chính quy (CQ, VB2, LT) | 4309 | 4673 | 5095 | 4993 | 4679 |
| Tiên tiến, chất lượng cao và POHE | 1133 | 1273 | 1388 | 1440 | 2078 |
| Vừa làm vừa học (VLVH, LTVLVH, B2VLVH) | 1579 | 867 | 948 | 743 | 524 |
| Từ xa | 1030 | 800 | 1390 | 2989 | 2999 |
| **II. Bậc Sau đại học** | | | | | |
| Nghiên cứu sinh | 152 | 50 | 50 | 56 | 63 |
| Cao học | 1723 | 1500 | 1456 | 1359 | 1269 |
| **III. Sinh viên nước ngoài** | | | | | |
| Bậc đại học (Hệ chính quy) | 24 | 28 | 35 | 36 | 26 |
| Cao học | 10 | 11 | 27 | 32 | 27 |
| Nghiên cứu sinh | 35 | 36 | 5 | 1 | 0 |
| **IV. Nghiên cứu khoa học** | | | | | |
| Số đề tài cấp nhà nước và tương đương | 14 | 7 | 4 | 1 | 5 |
| NCCB cấp Quốc gia | 3 | 2 | 10 | 5 | 4 |
| Số đề tài cấp bộ và tương đương | 13 | 14 | 15 | 10 | 10 |
| Số công bố quốc tế (ISI và Scopus) | 26 | 37 | 98 | 153 | 100+ |
| Cấp Trường | 109 | 112 | 114 | 90 | 132 |

*Nguồn: Báo cáo của trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2021.*

kiểm định quốc tế và tham gia các bảng xếp hạng đại học trên thế giới. Chuẩn kiểm định ACBSP được nhà trường thực hiện cho các chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao và định hướng ứng dụng. Các chương trình đào tạo chính quy và liên kết quốc tế đã và đang được nhà trường hướng tới chuẩn kiểm định FIBAA và kiểm định trong nước. Việc thực hiện kiểm định đã và đang định hướng cho toàn thể hoạt động của Nhà trường xây dựng văn hóa chất lượng trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, mở ra các cánh cửa để

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thực hiện mục tiêu tham gia vào các bảng xếp hạng đại học trên thế giới. Bên cạnh đó, Nhà trường đang xây dựng hệ sinh thái và chuẩn bị các điều kiện hướng tới Đại học Kinh tế Quốc dân đa ngành, đa lĩnh vực.

Với định hướng quốc tế, trong năm năm qua, số lượng các chương trình đào tạo hợp tác quốc tế đã và đang được nâng lên. Tới năm 2021, nhà trường đã có 16 chương trình đào tạo được thực hiện bằng tiếng Anh trên cơ sở hợp tác với các trường đại học lớn trên thế giới như Đại học Tổng hợp Sunderland và Đại học West of England, Đại học Caddiff, Đại học Lincohn (Vương quốc Anh), Đại học Dongseo (Hàn Quốc), Đại học Paris Ouest Nanterre, Đại học Quản trị Paris, Đại học Tổng hợp Claude Bernard Lyon 1 (Pháp), Đại học California, San Bernardio, Ohio (Hoa Kỳ), Đại học Công nghệ Quốc gia (Đài Loan) và gần nhất là Đại học Waikato (New Zealand). Các hoạt động hợp tác quốc tế đã và đang được mở rộng đến hầu khắp các quốc gia phát triển như Úc, Mỹ, Nhật, Đức... giúp nhà trường dần bắt kịp với trình độ đào tạo và nghiên cứu khoa học ở tầm quốc tế. Hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã và đang có những bước tiến triển mạnh mẽ. Thông qua các chương trình hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu nhà trường đã tăng đáng kể ngân sách phục vụ cho việc đầu tư trang thiết bị và thu nhập của cán bộ giảng viên, nhiều cán bộ giảng viên của trường đã có cơ hội học tập nâng cao trình độ. Ngoài việc gửi cán bộ, giảng viên đi học tập tại nước ngoài, trường còn mời các giáo sư danh tiếng từ các trường đại học nước ngoài đến trường tổ chức hội nghị, hội thảo giúp cán bộ, giảng viên và sinh viên của trường nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Thông qua công tác đào tạo sinh viên nước ngoài, trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ hơn với các đối tác nước ngoài, từ đó mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới.

Trường có một đội ngũ các nhà khoa học có uy tín hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Kinh tế, Quản lý và quản trị kinh doanh với 17 giáo sư, 106 phó giáo sư và 260 tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tự hào có mạng lưới cựu sinh viên thành đạt nhất Việt Nam, nhiều cựu sinh viên đã và đang giữ những vị trí quan trọng trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành và địa phương, các doanh nghiệp và tập đoàn kinh tế lớn.

## 2. Tầm nhìn và chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đến năm 2030

### *2.1. Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và mục tiêu phát triển*

#### *2.1.1. Sứ mệnh và tầm nhìn*

Trở thành đại học theo định hướng nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực, thuộc nhóm 5 đại học hàng đầu của Việt Nam. Trở thành một trong 100 trường đại học tốt nhất châu Á trong lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh theo chuẩn mực xếp hạng quốc tế.

#### *2.1.2. Giá trị cốt lõi*

*Sáng tạo*, xây dựng môi trường học tập và nghiên cứu thân thiện, đảm bảo cho viên chức, người lao động, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh được tự do sáng tạo, phát triển tư duy; tôn trọng ý kiến phản biện khách quan, có cơ sở khoa học; giữ vững và phát huy vai trò đi đầu trong đổi mới và sáng tạo, tạo dựng bản sắc riêng.

*Đoàn kết*, tập thể sư phạm Trường là một khối thống nhất, đồng tâm nhất trí vì sự phát triển; sẵn sàng hợp tác, chia sẻ nguồn lực, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Mạng lưới cựu sinh viên, học viên và các đối tác luôn là một phần gắn bó chặt chẽ của Trường.

*Liêm chính*, tôn trọng sự trung thực, công bằng, minh bạch trong tất cả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và quản trị đại học; công khai, thực hiện nghiêm túc những cam kết đối với người học, viên chức, người lao động, cộng đồng và xã hội.

*Hiệu quả*, hướng tới nâng cao chất lượng, hiệu quả tối ưu nhằm đảm bảo sử dụng tốt nhất và bền vững các nguồn lực; tầm nhìn dài hạn được chú trọng để đảm bảo sự phát triển liên tục.

*Trách nhiệm*, suy nghĩ và hành động với tinh thần trách nhiệm cao, hết mình vì sự nghiệp chung; lợi ích của mỗi cá nhân gắn liền với sự phát triển của Trường.

#### *2.1.3. Triết lý giáo dục*

Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá

trị cho cộng đồng.

*2.1.4. Mục tiêu tổng quát*

Đến năm 2030, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trở thành đại học tự chủ, đi tiên phong trong chuyển đổi số, có hệ thống quản trị hiện đại, thông minh và chuyên nghiệp đạt chuẩn kiểm định quốc tế. Trường là trung tâm thu hút đào tạo và bồi dưỡng nhân tài, địa điểm làm việc của những chuyên gia hàng đầu trong đào tạo và nghiên cứu về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, là lựa chọn ưu tiên cao nhất của các học sinh xuất sắc có hoài bão và tâm huyết để đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

***2.2. Chiến lược phát triển***

*2.2.1. Chiến lược tổ chức quản lý*

Để thực hiện mục tiêu trên, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân sẽ:

Xây dựng và chuyển đổi mô hình tổ chức thành đại học với 3 cấp, bao gồm: (1) Đại học; (2) Các trường thành viên, các viện/trung tâm nghiên cứu; (3) Các Khoa/Bộ môn hoặc đơn vị chuyên môn. Bên cạnh các đơn vị này là hệ thống các đơn vị chức năng, dịch vụ, hỗ trợ công tác đào tạo. Hệ thống các Trường thành viên dự kiến bao gồm: Trường Kinh doanh, Trường Kinh tế, Trường Khoa học - Công nghệ và một số các trường khác (theo điều kiện và lộ trình phát triển).

Tăng cường tự chủ cho các đơn vị trong trường là chủ trương xuyên suốt trong mô hình tổ chức của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Bên cạnh tự chủ về học thuật, các đơn vị cũng sẽ được phân cấp quản lý tài chính.

*2.2.2. Chiến lược đào tạo*

Nhằm trở thành trường đại học tự chủ tiên phong trong chuyển đổi số, đạt chuẩn quốc tế và phát triển đa ngành, Chiến lược đào tạo của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tới năm 2030 là:

- Tập trung phát triển các chương trình giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhất cả nước về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh. Trường tiếp tục thu hút những sinh viên, học viên xuất sắc, có hoài bão và tâm huyết thay đổi cộng đồng và xã hội, đảm bảo tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và mức thu nhập cao hàng đầu trong các trường đại học của Việt Nam, kết nối chặt chẽ giữa sinh viên với cựu sinh viên các thế hệ, xây dựng cộng đồng Đại học Kinh tế Quốc dân có truyền thống vẻ vang và tự hào.

- Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng tăng cường hội nhập và gắn kết với thực tiễn. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thực hiện đổi mới toàn diện chương trình đào tạo, tăng cường đào tạo bằng tiếng Anh, chuẩn hóa và cung cấp đầy đủ hệ thống học liệu tiên tiến nhất cho người học, thực hiện kiểm định quốc tế các chương trình đào tạo, tăng hàm lượng thực tiễn trong quá trình đào tạo thông qua việc xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên kiêm giảng từ các tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài, nâng cao hiệu quả của các bài tập tình huống, các chuyến tham quan thực tế, các kỳ thực tập, tiên phong trong việc mở các ngành đào tạo và đưa vào chương trình đào tạo các môn học mới đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Từng bước mở rộng sang các lĩnh vực và ngành đào tạo mới, liên ngành, xuyên ngành. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân sẽ phát triển mạnh ngành công nghệ thông tin, tập trung vào định hướng chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, kinh tế và quản trị kinh doanh, tạo nền móng trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu hàng đầu trong lĩnh vực này. Trường sẽ thúc đẩy nhanh chóng việc giảng dạy các nội dung về công nghệ, kỹ thuật trong các ngành tài chính, du lịch và môi trường để tiến tới đào tạo toàn diện các ngành kinh tế này.

- Đổi mới mạnh mẽ công nghệ và phương thức đào tạo theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy trên quan điểm lấy người học làm trung tâm. Phương thức đào tạo chủ yếu của Trường sẽ là phương thức kết hợp, bảo đảm người học có quyền lựa chọn cao nhất đối với các chương trình và nội dung đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân sẽ nhanh chóng tiến tới thống nhất một chuẩn mực chất lượng không phân biệt các hình thức đào tạo, phấn đấu có tỷ lệ sinh viên/giảng viên vào loại thấp nhất trong các trường đại học, thực hiện công nhận văn bằng, tín chỉ, liên thông với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới.

- Xây dựng mạng lưới liên kết rộng rãi với cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức thực tiễn. Trường hợp

tác toàn diện với các doanh nghiệp lớn trong hầu hết các mặt hoạt động, từ đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, kiến tập, thực tập tiếp tục mở rộng tới các hoạt động truyền thông, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Trường nghiên cứu và triển khai áp dụng mô hình hợp tác hiệu quả với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Xây dựng cơ cấu hợp lý giữa các trình độ đào tạo. Đào tạo bậc đại học là nền tảng của Trường với số lượng lớn nhất. Đào tạo bậc thạc sĩ mang tính tiên phong (phản ứng nhanh với nhu cầu của thực tiễn kinh tế xã hội) hướng tới đội ngũ cán bộ quản lý trong các tổ chức, doanh nghiệp. Đào tạo bậc tiến sĩ mang tính chất tinh hoa sẽ hướng tới việc phát triển một đội ngũ các nhà khoa học cho các trường đại học, các viện nghiên cứu. Tỷ lệ giữa các bậc đào tạo (Tiến sĩ/Thạc sĩ/Cử nhân) dự kiến sẽ xoay quanh 1/20/100.

- Đẩy mạnh thu hút sinh viên quốc tế. Trước hết tập trung vào trao đổi sinh viên với các trường đại học trong khu vực và các trường đã có quan hệ hợp tác truyền thống. Tiếp tục phát triển số lượng du học sinh Lào và Campuchia đồng thời thu hút các sinh viên quốc tế từ các quốc gia khác trong khu vực theo học các chương trình tiên tiến và các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh của Trường.

*2.2.3. Chiến lược khoa học công nghệ*

Để trở thành trường đại học định hướng nghiên cứu, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân có chiến lược cho hoạt động khoa học công nghệ như sau:

- Tiên phong trong việc nghiên cứu triển khai chuyển đổi số trong quản trị tại các doanh nghiệp và các tổ chức khác nhằm giữ vững và phát huy vị thế của một trung tâm nghiên cứu hàng đầu của đất nước trong lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh dựa trên những nền tảng của các công nghệ mới. Trường trở thành Trung tâm nghiên cứu xử lý dữ liệu lớn (big data) và áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để mô phỏng, đánh giá tác động, hiệu quả của các chính sách phát triển kinh tế xã hội của đất nước, các quyết định chiến lược của các doanh nghiệp lớn.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, tư vấn chính sách kinh tế và quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam. Đảm bảo số lượng và doanh thu từ đề tài các cấp, các hợp đồng tư vấn cho Nhà nước, các địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp là lớn nhất trong các trường đại học kinh tế. Có ý kiến kịp thời về các vấn đề trọng yếu trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Ưu tiên nguồn lực để đưa Tạp chí Kinh tế và Phát triển (bản tiếng Anh) vào hệ thống Scopus, khuyến khích và đầu tư cho các công trình công bố quốc tế trên các tạp chí thuộc danh mục ISI và Scopus. Nâng cao vị thế khoa học trên phạm vi quốc tế thông qua việc có số công trình khoa học công bố trên một giảng viên cao nhất trong số các trường đại học kinh tế và tiệm cận với các trường đại học lớn trong khu vực...

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, tăng cường đầu tư cho nghiên cứu. Đảm bảo các viên chức, người lao động của trường có đủ nguồn lực (tài chính, cơ sở vật chất và thời gian) để thực hiện các hoạt động nghiên cứu. Đa dạng hóa các nguồn lực cho nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học phải trở thành sự đam mê và ưu tiên hàng đầu đối với đội ngũ viên chức, người lao động.

- Phát triển những nhóm nghiên cứu mạnh với hạt nhân là các chuyên gia nghiên cứu hàng đầu, có khả năng dẫn dắt các xu hướng nghiên cứu mới. Có sự kế thừa và tiếp nối chặt chẽ giữa các thế hệ viên chức, người lao động. Từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia có đủ năng lực phản ứng trước những vấn đề quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước cũng như đi đầu trong các hướng nghiên cứu khoa học mới.

- Tăng cường gắn kết nghiên cứu với đào tạo và thực tiễn. Có cơ chế khuyến khích đưa các kết quả nghiên cứu vào giảng dạy một cách nhanh chóng. Ưu tiên thực hiện các nghiên cứu theo đặt hàng của các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức. Tăng cường phát triển hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

*2.2.4. Một số phương hướng chiến lược khác*

Phát triển sản phẩm chiến lược của một số lĩnh vực, ngành đào tạo. Sản phẩm chiến lược có thể là chương trình đào tạo xuất sắc, công trình nghiên cứu (sách, bài báo), phần mềm, tiêu chuẩn (chuẩn mực)/sách hướng dẫn... có tầm ảnh hưởng rộng lớn và tác động sâu sắc tới cộng đồng và xã hội. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân sẽ tập trung xây dựng và phát triển 1- 3 sản phẩm chiến lược trong giai đoạn từ nay đến năm 2030.

Thực hiện kiểm định và xếp hạng quốc tế. Lựa chọn và tiến hành kiểm định Trường và các chương trình

đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng lộ trình để nâng cao vị trí xếp hạng trên một hệ thống xếp hạng quốc tế có uy tín. Tăng cường sự thừa nhận và liên thông với các trường đại học quốc tế.

Xây dựng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trở thành một trong những trung tâm khởi nghiệp lớn nhất của cả nước, không chỉ cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn đầu tư mà còn cung cấp cơ sở vật chất dưới hình thức các vườn ươm doanh nghiệp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Tạo dựng môi trường thuận lợi nuôi dưỡng các ý tưởng kinh doanh và các doanh nhân trẻ.

Từng bước đưa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thành trường đại học thông minh đầu tiên của Việt Nam. Trường kết hợp chặt chẽ với các đối tác hàng đầu để phát triển và hoàn thiện mô hình trường đại học thông minh, dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin. Phát triển và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung cho mọi mặt hoạt động của Trường, đảm bảo hiệu quả và linh hoạt trong hoạt động của toàn hệ thống.

Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm xây dựng hình ảnh về Trường Đại học Kinh tế Quốc dân như một sự lựa chọn tốt nhất cho học tập và làm việc. Khai thác hiệu quả các giá trị truyền thống và mạng lưới cựu sinh viên của Trường. Các hoạt động truyền thông phải gắn kết chặt chẽ với các sự kiện, thành tích trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và tư vấn.

65 năm phát triển, từng bước trưởng thành cùng với sự phát triển của đất nước cùng với quá trình phấn đấu liên tục, bền bỉ của các thầy cô giáo, cán bộ, công nhân viên và sinh viên Nhà trường qua các thế hệ, trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã trở thành một trong những trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của đất nước về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, có nhiều đóng góp to lớn vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và tư vấn hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước. Danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, hai lần được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều danh hiệu cao quý khác là những ghi nhận của Đảng và Nhà nước về sự đóng góp xuất sắc của Nhà trường trong sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học. Phát huy truyền thống 65 năm qua, tập thể sư phạm Nhà trường tiếp tục phấn đấu xây dựng Trường thành Đại học đa ngành, đa lĩnh vực, xứng đáng là trường đại học trọng điểm quốc gia, có uy tín trong khu vực và thế giới.